

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỪ NGÀY 30/09/2026 ĐẾN NGÀY 09/10/2026

1. Diễn biến các hình thể thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thể chủ yếu: Từ ngày 30/9-09/10, chịu ảnh hưởng của rìa nam rãnh thấp có trục 26-28 độ vĩ bắc bị nén và dịch xuống phía nam bởi một bộ phận không khí lạnh tăng cường yếu lệch đông vào ngày 2/10, từ ngày 5-6/10 tăng cường mạnh, từ ngày 6-7/10 có khả năng hình thành rãnh thấp có trục qua Nam Trung Bộ. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động mạnh và lấn tây.

Thời tiết chủ yếu: Từ ngày 30/9-04/10 và 08-09/10 ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi, vùng núi có mưa rào và dông rải rác; từ ngày 05-07/10 có mưa rào và dông rải rác, có nơi mưa vừa, mưa to.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày có mưa, mưa vừa và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Ngày 30/09/2026							Đêm 30/09/2026							01/10/2026							02/10/2026						
	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Hải Châu	35	0	30	ESE	3	52		26	0	35	SSE	2	90		26	34	35	SSE	2		26	34	30	SSE	2			
Cẩm Lệ	34	0	40	ESE	2	55		25	0	40	SSE	2	94		25	33	30	SSE	2		25	32	35	SSE	2			
Sơn Trà	34	0	35	ESE	3	55		25	2	60	SE	3	95		25	33	35	SE	3		25	32	35	SE	3			
Hòa Khánh	34	0	35	SE	2	53		26	0	35	SSE	2	90		26	34	60	SSE	2		26	33	60	SSE	2			
Ngũ Hành Sơn	34	0	30	SE	4	53		25	0	30	SE	3	89		25	34	40	SE	3		25	33	55	SE	3			
Hòa Tiến	35	2	55	SE	3	55		24	0	25	SE	2	90		24	34	25	SE	2		24	33	25	SE	2			
Hải Vân	34	1	60	ESE	3	60		25	2	60	SE	3	93		25	33	30	SE	2		25	32	55	SE	2			
Hoàng Sa	33	0	30	SE	8	60		25	0	30	SE	8	95		25	32	30	SE	5		25	31	35	SE	5			
Tam Kỳ	35	0	35	ESE	3	60		26	0	30	SE	2	95		26	34	30	SE	2		26	34	35	SE	2			
Thăng Bình	34	1	55	SE	2	60		25	0	35	SE	3	94		25	34	30	SE	2		25	32	30	SE	2			
Hội An	34	0	30	SE	3	60		25	0	25	SE	3	93		25	33	30	SE	2		25	32	30	SE	2			
Điện Bàn	35	0	30	ESE	3	59		26	0	25	SE	3	93		26	33	60	SE	2		26	32	60	SE	2			
Đại Lộc	35	0	30	SE	2	60		26	0	35	SE	2	95		26	34	60	SE	2		26	32	25	SE	2			
Núi Thành	34	0	35	ESE	3	60		26	0	25	ESE	3	92		26	33	35	ESE	3		26	33	25	ESE	3			
Tiên Phước	35	0	40	SE	2	70		25	2	55	ESE	2	95		25	33	30	ESE	2		25	32	55	ESE	2			
Trà My	34	0	30	SE	2	55		24	0	40	SE	2	97		25	33	40	SE	1		25	33	30	SE	1			
Khâm Đức	33	0	25	ESE	2	58		25	1	60	SE	2	97		25	32	30	SE	2		25	31	35	SE	2			
Thanh Mỹ	34	0	30	SE	3	58		25	0	35	SE	2	96		25	33	30	SE	2		25	32	60	SE	2			
Quế Sơn	34	2	60	SE	3	55		26	0	35	SE	1	95		26	33	30	SE	1		26	31	40	SE	1			
Đông Giang	33	0	55	SE	2	60		24	2	60	SE	1	96		24	32	55	SE	2		24	31	60	SE	2			
Tây Giang	33	0	30	ESE	2	60		24	2	60	SE	1	95		24	32	30	SE	1		24	31	25	SE	1			

Điểm dự báo	03/10/2026				04/10/2026				05/10/2026				06/10/2026				07/10/2026				08/10/2026				09/10/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất	T.tiết	
Hải Châu	26	34	30		25	33	40		25	31	60		25	31	60		25	31	60		25	32	30		25	32	30		25
Cẩm Lệ	25	32	30		26	32	30		26	31	60		26	31	60		26	31	60		26	32	30		26	32	35		20
Sơn Trà	25	31	30		25	31	60		25	30	40		25	30	60		25	30	60		25	31	55		25	31	60		30
Hòa Khánh	26	33	30		26	33	30		26	32	60		26	32	55		26	32	60		26	33	40		26	33	30		25
Ngũ Hành Sơn	25	33	25		26	33	35		26	32	55		26	32	60		26	32	55		26	33	30		26	33	25		20
Hòa Tiến	24	33	30		25	33	30		25	31	60		25	31	55		25	31	60		25	33	25		25	33	35		30
Hải Vân	25	32	25		24	32	25		24	32	30		24	32	35		24	32	35		24	32	30		24	32	35		40
Hoàng Sa	25	32	30		25	32	30		25	30	60		25	30	60		25	30	55		25	32	30		25	32	30		20
Tam Kỳ	26	34	35		25	33	35		25	31	60		25	31	55		25	31	60		25	32	30		25	32	35		15
Thăng Bình	25	32	30		25	32	30		25	32	60		25	32	60		25	32	55		25	32	35		25	32	35		30
Hội An	25	32	35		25	32	30		25	31	60		25	31	60		25	31	60		25	32	30		25	32	40		35
Điện Bàn	26	32	30		25	32	30		25	32	60		25	32	55		25	32	60		25	32	40		25	32	40		30
Đại Lộc	26	32	60		25	32	60		25	31	35		25	31	30		25	31	40		25	32	55		25	32	60		25
Núi Thành	26	33	40		24	33	30		24	32	55		24	32	60		24	32	55		24	33	40		24	33	40		35
Tiên Phước	25	32	30		24	32	30		24	32	60		24	32	60		24	32	55		24	32	40		24	32	35		20
Trà My	25	33	30		24	32	30		24	31	60		24	31	55		24	30	60		24	31	25		24	31	35		30
Khâm Đức	25	31	30		24	31	35		24	31	60		24	31	60		24	31	60		24	31	30		24	31	35		40
Thạnh Mỹ	25	32	35		25	32	35		25	31	60		25	31	55		25	31	60		25	32	40		25	32	35		40
Quế Sơn	26	31	60		25	31	30		25	31	55		25	31	60		25	31	60		25	31	30		25	31	30		40
Đông Giang	24	31	40		24	31	30		24	30	55		24	30	60		24	30	60		24	31	40		24	31	35		30
Tây Giang	24	31	30		24	31	60		24	31	55		24	31	55		24	31	55		24	31	55		24	31	60		25

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30, ngày 30/09/2026

Tin phát lúc: 04h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Nguyễn Thanh Bằng

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Đơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn